

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Thông tin về gói thầu

1.1.1 Các chỉ tiêu theo KHLCNT đã duyệt (sau khi điều chỉnh)

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Toàn bộ phần xây lắp hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler Nhà điều trị từ tầng 01 đến 07;
- Nguồn vốn: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện;
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày;
- Tùy chọn mua thêm: Không;
- 1.1.2. Phạm vi công việc thuộc gói thầu: Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler Nhà điều trị cao 07 tầng từ tầng 01 đến 07 tầng, có diện tích xây dựng 1.010 m².

1.2. Thông tin dự án

- Tên dự án: Xây mới nhà điều trị và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2);
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An;
- Địa điểm xây dựng: Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An;
- Đơn vị lập thiết kế PCCC: Công ty TNHH HP Tiến Phát;
- Nguồn vốn: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện;
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

2. Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành gói thầu không quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.

II. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ⁽¹⁾

1. Yêu cầu thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo (ngày): Tối đa 180 ngày, tối thiểu 90 ngày. Nhà thầu đề xuất thời gian hoàn thành công trình sớm hơn quy định mức tối thiểu trong E-HSMT thì không được tính giá ưu tiên; Nhà thầu

đề xuất thời gian hoàn thành công trình muộn hơn thời gian tối đa (180 ngày) thì E-HSDT của Nhà thầu sẽ được đánh giá không đạt yêu cầu (bị loại).

2. Yêu cầu thời hạn hoàn thành cho từng hạng mục công trình: Không.

(1) Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải nêu rõ thời gian hoàn thành công trình kể từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành cho từng hạng mục công trình;
- Để thể hiện minh họa cho những nội dung nêu trên, Nhà thầu phải lập biểu tiến độ thi công cho từng hạng mục và toàn bộ gói thầu;
- Nhà thầu phải hoàn thành gói thầu không quá 180 ngày và tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Tiến độ dự thầu: Nhà thầu phải lập tiến độ theo quy định như sau (trường hợp nhà thầu trình bày theo cách khác phải đảm bảo chỉ tiêu cơ bản và phù hợp với yêu cầu gói thầu)

Số TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng ⁽²⁾	Nhân Công ⁽³⁾	Thời gian thi công								
					N1	N2	N3	N4	N5	N6	N7	N _n	
1	Công việc thứ 1				[02xNC]								
2	Công việc thứ 2							[03xNC]					
3	Công việc thứ n										[02xNC]		

(2) Khối lượng do nhà thầu tự cập nhật, tính toán theo TKBVTC (khối lượng mời thầu tham khảo)

(3) Nhân công theo định mức hoặc theo tính toán của nhà thầu nhưng phải đảm bảo tính khả thi

- Biểu đồ nhân công: Vẽ biểu đồ nhân công theo tiến độ đã lập.
- Biểu đồ nhu cầu máy: Vẽ biểu đồ nhu cầu tiêu hao máy trên cơ sở định mức quy định và biện pháp thi công của nhà thầu.
- Biểu đồ nhu cầu vật liệu chính: Vẽ biểu đồ nhu cầu vật liệu chính tiêu hao trên cơ sở định mức quy định và biện pháp thi công của nhà thầu.
- Căn cứ vào tiến độ đã lập nhà thầu phải thuyết minh theo các nội dung sau:
 - + Tổng số thời gian hoàn thành gói thầu (cập nhật theo tiến độ dự thầu);
 - + Thời gian yêu cầu: Không quá 180 ngày nhưng không ít hơn 90 ngày;
 - + Thời gian rút ngắn tiến độ so với E-HSMT: Bảng tiến độ max theo yêu cầu của E-HSMT trừ đi tiến độ dự thầu của nhà thầu;
 - + Ký hiệu về thời gian và nhân công theo nhu cầu thực tế: Ví dụ: [2xNC] là 02 ngày/số lượng nhân công cần thiết được tính toán theo định mức;
 - + Các thuyết minh khác để giải thích rõ hơn.

- Biểu đồ tiến độ thi công nêu trên chỉ mang tính minh họa, Nhà thầu có thể trình bày bằng cách khác theo biện pháp của Nhà thầu cho phù hợp với yêu cầu nhưng không được trái với yêu cầu kỹ thuật hoặc bất cập với nhu cầu tiêu hao về nhân công, thiết bị thi công và vật liệu.

3. Yêu cầu về quản lý tiến độ thi công xây dựng, cung ứng và lắp đặt thiết bị gói thầu

- Căn cứ tiến độ dự thầu được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thi công xây dựng gói thầu Nhà thầu phải lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng;
- Tiến độ thi công xây dựng gói thầu phải được lập cho từng giai đoạn theo tháng, quý trên cơ sở tiến độ dự thầu được Chủ đầu tư chấp thuận;
- Nhà thầu có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thi công xây dựng công trình và có biện pháp đẩy nhanh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT/CHỈ DẪN KỸ THUẬT

1. Quy định về yêu cầu kỹ thuật: Nhà thầu phải cập nhật và nghiên cứu kỹ E-HSMT để nhận diện đánh giá sát đúng về thuận lợi, khó khăn, yêu cầu kỹ thuật và tính chất của gói thầu vừa không làm ảnh hưởng tới các hoạt động như: Làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An trong suốt thời gian thi công, dẫn chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thi công lắp đặt và nghiệm thu đối với công trình PCCC lắp đặt cho hiện trạng công trình đã xây dựng (Nhà 7 tầng), các tài liệu thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu để lập biện pháp thi công gói thầu hoàn thành theo đúng tiến độ dự thầu, tuân thủ các quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình về quản lý chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu của Chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp nhà nước và các Bộ ngành liên quan ban hành các văn bản mới để bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế thuộc phạm vi điều chỉnh thi Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật và chuẩn xác lại để lập E-HSMT. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- 1.1. Luật và các văn bản quy định chung
- 1.2. Tài liệu liên quan: Chủ đầu tư đăng tải TKBVTC được duyệt đính kèm E-HSMT.
- 1.3. Văn bản tham chiếu: Ngoài các nội dung quy định tại E-HSMT, khi có thông tin sai lệch trong E-HSMT của Nhà thầu, tổ chuyên gia sẽ tham chiếu với các văn bản pháp lý được Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, gồm:
 - Quyết định số 1349/QĐ-BVYHCT ngày 15/9/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An về phê duyệt bổ sung KHLCNT dự án: Xây mới nhà điều trị và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2);
 - Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu số 10: Toàn bộ phần xây lắp hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler Nhà điều trị từ tầng 01 đến 07.
 - Các tài liệu đăng tải đính kèm E-HSMT.
- 1.4. Các tiêu chuẩn cơ bản áp dụng cho gói thầu

Căn cứ vào TKBVTC và CDKT đính kèm E-HSMT trên cơ sở các quy định về thi công và nghiệm thu công trình đầu tư xây dựng; nhà thầu phải cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn và văn bản quy định để làm cơ sở lập biện pháp tổ chức thi công và chuẩn bị các tài liệu liên quan đến E-HSMT.

- 1.5. Yêu cầu về quản lý thi công xây dựng gói thầu

- Nhà thầu phải đưa ra giải pháp để cùng Chủ đầu tư và các chủ thể tham gia xây dựng quản lý việc thi công gói thầu theo đúng Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, bao gồm:
 - + Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình;
 - + Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình;
 - + Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
 - + Quản lý ATLĐ, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình;
 - + Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
 - + Quản lý về PCCC theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP;
 - + Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.
- Đồng thời với giải pháp Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý thi công xây dựng gói thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể:
 - + Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của Nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường của Nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, cán bộ kỹ thuật thi công và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình;
 - + Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế;
 - + Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế;
 - + Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
 - + Tiến độ thi công xây dựng công trình;
 - + Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
 - + Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất ATLĐ cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn và yêu cầu về PCCC theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

1.5. Yêu cầu về trình tự quản lý thi công xây dựng gói thầu: Nhà thầu phải lập biện pháp và biện pháp thi công thi công xây dựng theo đúng trình tự về quản lý thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 11 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021,

bao gồm:

- Tiếp nhận mặt bằng thi công xây dựng; thực hiện việc quản lý công trường xây dựng;
- Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng;
- Quản lý thi công xây dựng công trình của Nhà thầu;
- Phối hợp với Chủ đầu tư, nhà thầu TVGS để Giám sát thi công xây dựng công trình và kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- Phối hợp với nhà thầu tư vấn khảo sát và thiết kế để giám sát tác giả của Nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- Thí nghiệm đối chứng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận công trình xây dựng;
- Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng;
- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);
- Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình;
- Hoàn trả mặt bằng;
- Bàn giao công trình xây dựng.

2. Yêu cầu về quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho gói thầu:

2.1. Trách nhiệm của Nhà thầu trong việc sử dụng vật liệu đưa vào thi công gói thầu: Nhà thầu có trách nhiệm cung ứng các loại vật liệu để sử dụng cho gói thầu đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD. Công tác kiểm soát vật liệu đầu vào, tổ chức nghiệm thu, thí nghiệm phải tuân thủ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, các vật liệu đưa vào thi công phải được cơ quan quản lý phòng cháy kiểm tra, chấp thuận đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, cụ thể:

- a) Đối với các vật liệu là cấu kiện bán thành phẩm được mua từ thị trường: Nhà thầu có trách nhiệm:
 - Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho Chủ đầu tư, TVGS các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng trước khi bàn giao cho Chủ đầu tư;
 - Thông báo cho Chủ đầu tư các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng;
 - Thực hiện sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm xây dựng không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.

- b) Đối với các vật liệu rời (không phải cấu kiện bán thành phẩm) sử dụng cho gói thầu theo TKBVTC: Nhà thầu có trách nhiệm:
- Trình Chủ đầu tư quy trình thi công, lắp đặt, thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế và quy trình kiểm soát chất lượng;
 - Tổ chức thi công và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận, đáp ứng yêu cầu thiết kế; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với TVGS trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;
 - Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi yêu cầu TVGS và Chủ đầu tư nghiệm thu;
 - Cung cấp cho TVGS và Chủ đầu tư các chứng chỉ, chứng nhận, thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;
 - Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung ứng, sản xuất, chế tạo so với yêu cầu của TKBVTC và tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp cho Chủ đầu tư; việc nghiệm thu của TVGS, Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu.

2.2. Tiêu chuẩn áp dụng đối với các vật liệu, gồm:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng	Ghi chú
I	Phần xây lắp		
1	Óng thép	- TCVN 3890 - 2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí; - TCVN 7336 - 2021: Quy định về các Yêu cầu thiết kế và lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy; - TCVN 5738 - 2021: Quy định về các Yêu cầu kỹ thuật trong lắp đặt Hệ thống báo cháy tự động cho doanh nghiệp; - TCVN 5873:1995: Quy định về các yêu cầu kỹ thuật trên Mối hàn thép; - TCVN 7472:2018: Quy định về các yêu cầu kỹ thuật trên Mối hàn, liên kết hàn nóng chảy ở thép;	Đảm bảo tuân thủ theo TKBVTC
2	Que hàn, bulong, van	- TCVN 3223:2000 về Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp - Ký hiệu, kích thước và yêu cầu kỹ thuật chung; - TCVN 1916:1995 về Bulông, vít, vít cấy và đai ốc - Yêu cầu kỹ thuật.	Đảm bảo tuân thủ theo TKBVTC
3	Sơn sắt thép	TCVN 8790-2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	Đảm bảo tuân thủ theo TKBVTC
6	PCCC	- TCVN 3991:2012: Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - thuật ngữ - định nghĩa - TCVN 5760:1993: Hệ thống chữa cháy - yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	Đảm bảo tuân thủ theo TKBVTC

TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng	Ghi chú
		dụng	
II	Các vật liệu khác	Theo yêu cầu của TKBVTC và các thuyết minh TKBVTC đã được Bệnh viện y học cổ truyền Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 391/QĐ-BVYHCT, Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.	

2.3. Hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho gói thầu, bao gồm:

- Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;
- Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;
- Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- Các biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho gói thầu theo quy định;
- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.4. Các yêu cầu khác về vật liệu, thiết bị

- Để đảm bảo tính cạnh tranh và không phân biệt đối xử với các nhà sản xuất theo quy định tại Luật Đấu thầu; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và không trái với các quy định của Bộ Tài chính tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC, trong E-HSMT cơ bản các vật liệu, trang thiết bị không nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể, tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất. Trừ vật liệu đặc thù để nhà thầu làm cơ sở tham khảo lựa chọn nêu cụ thể về nguồn gốc xuất xứ nhưng đều được đính kèm cụm từ “hoặc tương đương” đối với những vật liệu có tính đặc thù. Những loại vật liệu này cho phép Nhà thầu chào bằng loại khác tương đương, nhưng Nhà thầu phải xem xét TKBVTC, đính kèm E-HSMT để xác định cụ thể và đầy đủ thông tin về chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xưởng của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình mà **không được ghi** “hoặc tương đương”. Trường hợp Nhà thầu đề trình loại khác thì phải có yêu cầu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn (chất lượng tốt hơn) các vật liệu

quy định trong TKBVTC, các thuyết minh về thiết kế tương ứng với từng hạng mục trong gói thầu đã duyệt;

- Các vật liệu, vật tư, thiết bị và phụ kiện không liệt kê trong bảng kê thực hiện theo yêu cầu TKBVTC được duyệt;
- Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của Nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số Nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị;
- Trường hợp đối với những vật liệu đặc thù có nêu nhãn hiệu, catalog của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc thì ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalog nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một Nhà thầu nào đó;
- Khi triển khai thi công nếu thị trường có biến động dẫn đến không có chủng loại vật liệu, trang thiết bị như hợp đồng đã ký, bắt buộc phải thay đổi thì chỉ được phép thực hiện khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản với điều kiện vật liệu, trang thiết bị thay đổi đó có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn và đơn giá lấy theo đơn giá thị trường khi thấp hơn hoặc bằng giá hợp đồng đã ký. Trường hợp giá thị tại thời điểm thay đổi cao hơn phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh;
- Các vật liệu, trang thiết bị do Nhà thầu đã đệ trình để sử dụng cho gói thầu nếu chất lượng kém hoặc thiết bị thiếu đồng bộ thì khi có ý kiến của TVGS hoặc Chủ đầu tư tại bất kỳ giai đoạn nào, Nhà thầu phải tự bỏ chi phí để thay thế theo phương án một đổi một hoặc khắc phục theo chỉ định của TVGS hoặc Chủ đầu tư (không được được bổ sung đơn giá hợp đồng gốc đã ký).

3. Các yêu cầu kỹ thuật khác liên quan

- 3.1. Yêu cầu về trách nhiệm của Nhà thầu trong thi công và QLCL: Nhà thầu phải có cam kết về trách nhiệm triển khai thi công xây dựng gói thầu theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể:
 - Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định;
 - Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của Nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường; phụ trách kỹ thuật và các cán bộ thi công trực tiếp thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình;
 - Trình Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:
 - + Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết;
 - + Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
 - + Tiến độ thi công xây dựng công trình;

- + Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- + Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất ATLĐ cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;
- + Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư được quy định trong hợp đồng thi công xây dựng.
- Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình;
- Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về ATLĐ đối với phần việc do mình thực hiện. Người thực hiện công tác quản lý ATLĐ của Nhà thầu thi công xây dựng phải được đào tạo về chuyên ngành ATLĐ hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc cung ứng các vật liệu, cấu kiện bán thành phẩm sử dụng cho gói thầu theo quy định theo Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;
- Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của TKBVTC, CDKT và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Nhà thầu hoặc do Nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng nguyên tắc phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình;
- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), quy hoạch xây dựng, TKBVTC và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu công trình xây dựng. Kịp thời thông báo cho Chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa TKBVTC, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của TKBVTC và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường;
- Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo quy định. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu;
- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác thi công xây dựng đối với các phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện (nếu có);

- Sử dụng chi phí về ATLĐ trong thi công xây dựng đúng mục đích;

- Nhà thầu phải ghi chép, cập nhật nhật ký thi công theo từng ngày và lập bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nhật ký theo Phụ lục IIA và biên bản hoàn công theo Phụ lục IIB);

- Yêu cầu TVGS, Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công tác nghiệm thu tại các Điều 21, 22 và 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP;

- Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, ATLĐ và VSMT thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác;

- Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện;

- Cán bộ được giao của Nhà thầu để thực hiện công tác quản lý ATLĐ của Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

+ Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về ATLĐ trong thi công xây dựng công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

+ Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về ATLĐ của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

+ Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý ATLĐ hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trường công trường;

+ Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ.

3.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng

- Việc thi công xây dựng công trình phải được thực hiện theo TKBVTC được phê duyệt;

- Khối lượng thi công xây dựng được tính toán, xác nhận giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công xây dựng, TVGS theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng;

- Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì Chủ đầu tư, TVGS, tư vấn thiết kế và Nhà thầu thi công xây dựng phải xem xét để xử lý. Khối lượng phát sinh được Chủ đầu tư hoặc người quyết định đầu tư chấp thuận, phê duyệt là cơ sở để thanh toán, quyết toán hợp đồng thi công xây dựng công trình;

- Nghiêm cấm việc khai khống, khai tăng khối lượng hoặc thông đồng giữa các bên tham gia dẫn đến làm sai khối lượng thanh toán.

3.3. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị, cấu kiện được lắp đặt hoàn thành;
 - Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày về ngày mà Nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi Chủ đầu tư đã nhận được thông báo;

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì Nhà thầu mới được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

- Nếu Nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì Chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà Nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của Nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác;

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó Chủ đầu tư có quyền:

+ Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại;

+ Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

3.4. Yêu cầu phòng chống cháy nổ, VSMT và ATLĐ

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải đính kèm E-HSDT các bảng cam kết, gồm: Cam kết thi công đúng quy trình; cam kết đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và cam kết đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến cộng đồng. Trong quá trình thi công Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm về ATLĐ, an toàn giao thông, an toàn đối với vật liệu, thiết bị máy móc và bảo vệ môi trường;

- Trước khi triển khai thực hiện thi công, Nhà thầu phải đưa ra biện pháp thi công cụ thể nhằm phù hợp với hiện trạng mặt bằng quy hoạch xây dựng các hạng mục công trình thuộc gói thầu. Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất kỳ một sự cố nào do Nhà thầu gây ra hoặc sự cố gián tiếp mà nguyên nhân đó được xác định là do Nhà thầu;

- Nhà thầu phải có biện pháp thu gom và hủy rác thải, xử lý nước thải do Nhà thầu sử dụng trong quá trình thi công;

- Nhà thầu không được phép gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường xung quanh khu vực thi công công trình;

- Nhà thầu không thải các yếu tố độc hại như: Bụi, hơi khí độc, tiếng ồn, nước, bùn, rác, đất cát và vật liệu phế thải ra khu vực dân

cu, đường xá xung quanh công trường gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt và sản xuất dân cư xung quanh;

- Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu phải đảm bảo tính khả thi, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện trên toàn khu vực công trường, không gây lún, sụt, nứt, đổ nhà cửa công trình và hệ thống hạ tầng đã có;
 - Không để xảy ra sự cố cháy, nổ;
 - Trang bị và thực hiện tốt biện pháp phòng chống cháy (các phương án che, chắn đã được nêu ở phần trên);
 - Có bản cam kết không sử dụng xe chở vật liệu vượt quá tải trọng cho phép khi chờ vật liệu phục vụ cho việc thi công công trình.
- b) Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ: Nhà thầu phải phổ biến nội quy PCCC cho các tổ, đội; văn phòng để ở và điều kiện thi công (lấn trại), bố trí bình chữa cháy. Xây dựng nội quy an toàn về sử dụng, vận hành máy móc thiết bị kỹ thuật. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống cháy, nổ tại công trình, bố trí tổ bảo vệ công trường và lực lượng ứng chiến khẩn cấp khi có hỏa hoạn;

c) Yêu cầu về VSMT

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu Nhà thầu phải sử dụng loại xe có thùng và được che kín bằng bạt, giảm bước vững chắc để tránh rơi rớt trong quá trình vận chuyển;

- Để chống rung động tiếng ồn Nhà thầu phải sử dụng các loại máy móc có thông số kỹ thuật tốt và được đặt ở vị trí thuận lợi;
- Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Trường hợp cần thiết phải chặt hạ cây xanh thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tất cả các chất thải do con người gây ra trong quá trình thi công đều được Nhà thầu phải xử lý đúng theo nguyên tắc đối với từng loại chất thải, đồng thời ban công trường sẽ phải đưa ra những quy định để mọi người tham gia thi công trên công trường chấp hành theo đúng quy định;

- Trước khi thi công Nhà thầu phải có hàng rào che chắn xung quanh mặt bằng thi công, hàng rào phải chắc chắn và không làm ảnh hưởng đến giao thông của cư dân xung quanh;

- Trước khi kết thúc việc xây lắp công trình Nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường, gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm phục vụ cho thi công. Sửa chữa những chỗ hư hỏng như: Đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng ... nếu như trong quá trình do Nhà thầu gây ra.

d) Yêu cầu về an toàn trong thi công: Nhà thầu phải có cam kết và thực hiện công tác đảm bảo an toàn theo QCVN 18:2021/BXD đồng thời cam kết cấp và trang bị cho người lao động thiết bị cần thiết để đảm bảo an toàn theo bảng sau:

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị tối thiểu	Ghi chú
1	- Thợ sắt công trình - Gia công kim loại nguội (kể cả làm bằng máy và thủ công)		
2	Gia công, hàn cắt kim loại bằng điện (hàn điện)		
3	Gia công hàn cắt kim loại bằng hơi kỹ thuật (hàn hơi)		

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị tối thiểu	Ghi chú
4	Điều khiển các loại máy thi công khác		
5	Phụ nề		
6	Xây dựng, sửa chữa công trình		

- Nhà thầu phải cam kết sử dụng bảo hộ lao động cá nhân, chấp hành nội quy an toàn, công tác bảo vệ, hàng rào chắn các khu vực khi đang thi công, cột chống, biển báo tạm thời, chiếu sáng, biển báo giao thông cho toàn bộ các công việc cho tới khi hoàn thành toàn bộ các công việc;

- Vật liệu, vật tư, nguyên liệu hay phương tiện thi công phải được sắp xếp ở những vị trí thỏa thuận trước với Chủ đầu tư, không được sắp xếp trước lối ra vào, cổng và các khu làm việc hoặc khi chưa được sự đồng ý của Chủ đầu tư;

- Rác thải, vật liệu phế thải phải được gom lại vào nơi quy định bằng các thùng đựng rác kích thước 2x2,5x1,5m đặt tại các góc của công trường và được chuyển ra khỏi công trường đến nơi quy định vào ban đêm bằng xe tải hoặc là các xe chuyên dụng của đơn vị VSMT mà Nhà thầu ký thỏa thuận hợp đồng riêng;

- Hàng ngày dọn sạch rác thải, phế thải rơi ra hệ thống đường giao thông công cộng để đảm bảo quy tắc vệ sinh và an toàn giao thông;

- Nước thải chỉ được phép thải ra cống rãnh địa phương khi đã xử lý cặn lắng và không có các chất độc hại;

- Biện pháp an toàn đối với cán bộ công nhân: Phải bố trí và quản lý bảo vệ công trường 24/24 giờ, liên hệ và làm việc với Chủ đầu tư để đảm bảo an ninh chung trên toàn khu vực. Hướng dẫn, kiểm tra và làm thủ tục hành chính, ATLĐ cho khách khi đến làm việc với Chủ đầu tư; Nhà thầu phải có thẻ ra vào để cấp cho mỗi người ra vào công trường bao gồm: Công nhân, các cán bộ quản lý dự án và quản lý công trường, đại diện của khách hàng một thẻ ra vào có ép nhựa chống thấm nước, có dán ảnh nhận dạng 20x30mm, ghi rõ họ tên, tên công ty, chức vụ. Riêng đối với khách được phép vào công trường thì được cấp một thẻ khách và sẽ thu lại khi khách ra khỏi công trường, ghi danh sách đăng ký toàn bộ các thẻ được phân phát. Bảo đảm rằng tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công phải thường xuyên đeo thẻ khi ở trên công trường. Trên công trường Nhà thầu phải bố trí tủ thuốc cấp cứu, luôn luôn có 1 nhân viên y tế, liên hệ với các cơ sở y tế để xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra trên công trường;

- Nhà thầu lập biện pháp cụ thể cho từng phần việc để bảo đảm an toàn gồm:

+ An toàn đối với thiết bị thi công: Trong công tác thi công các loại máy móc Nhà thầu phải kiểm tra an toàn trong suốt quá trình thi công. Các máy móc thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên. Tại các vị trí sử dụng máy đều có nội quy sử dụng máy, các thiết bị động lực đều có dây nối đất. Các thiết bị máy móc chuyên dùng đều do công nhân kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành và có kinh nghiệm thi công vận hành, nghiêm cấm công nhân không có trách nhiệm sử dụng máy, cán bộ công nhân viên nhất là công nhân vận hành máy không được uống rượu bia trong giờ làm việc;

- + An toàn đối với hệ thống điện phục vụ thi công tại công trường: Tại công trường Nhà thầu phải bố trí hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ trên các tuyến đường giao thông đi lại cũng như phục vụ thi công, an ninh. Dây dẫn điện phải sử dụng các loại dây có vỏ bọc cách điện, được treo lên giá bằng tre hoặc bằng gỗ tại các vị trí cắt qua đường giao thông để không gây cản trở cho các phương tiện vận chuyển khi vào ra công trường và không được để dây dẫn tiếp xúc với các kết cấu dẫn điện trên công trình;
- + An toàn đối với hệ thống kho bãi: Vị trí kho bãi được bố trí trên mặt bằng thi công đảm bảo thuận tiện cho việc thi công và được sự nhất trí của Chủ đầu tư; kho chứa vật liệu đều có mái che để đảm bảo chất lượng cốt thép trong quá trình thi công công trình.
- Nhà thầu phải quán triệt và chịu trách nhiệm đối với người lao động trong việc đảm bảo ATLĐ trên công trường theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và QCVN 18:2021/BXD, theo đó người lao động của Nhà thầu phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - + Thực hiện các trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
 - + Báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ gây mất ATLĐ trong quá trình thi công xây dựng;
 - + Từ chối thực hiện các công việc được giao khi thấy không đảm bảo ATLĐ hoặc không được cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định;
 - + Chỉ nhận thực hiện những công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động sau khi đã được huấn luyện và cấp thẻ an toàn, vệ sinh lao động;
 - + Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất ATLĐ;
 - + Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tuân theo QCVN 18:2021/BXD.

3.5. Yêu cầu về huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Theo tiến độ và biện pháp thi công đề trình, Nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu để giao cho Chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu (không quá 180 ngày) nhưng không được ít hơn số lượng theo yêu cầu nêu tại tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm. Máy, thiết bị Nhà thầu huy động để sử dụng trong thi công xây dựng gói thầu phải được kiểm định kỹ thuật an toàn bởi các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

3.6. Yêu cầu về hồ sơ quản lý chất lượng công trình

- Sau khi ký kết hợp đồng thi công xây dựng (nếu Nhà thầu trúng thầu), Chủ đầu tư cung cấp cho Nhà thầu các thông tin về thành phần và hệ thống giám sát chất lượng của Chủ đầu tư;
- Các hồ sơ thiết kế tổ chức xây dựng và các biện pháp thi công, tháo dỡ, sửa chữa cụ thể do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư chấp thuận và được phát hành tối thiểu 04 bản, Chủ đầu tư 02 bản, TVGS 01 bản và Nhà thầu lưu 01 bản để làm căn cứ triển khai thi công và nghiệm thu.

3.7. Yêu cầu về mặt bằng xây dựng công trình

- Chủ đầu tư sẽ bàn giao toàn bộ hoặc một phần mặt bằng theo phân đoạn cho Nhà thầu sau khi ký hợp đồng thi công xây dựng có hiệu lực. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo quản, bảo vệ mặt bằng đến khi thi công xây dựng hoàn thành gói thầu và bàn giao lại cho

Chủ đầu tư.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại hiện trường cho tất cả các công việc và lập thiết kế tổ chức thi công công trình, TVGS và Chủ đầu tư duyệt trước khi bắt đầu công việc;
- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công Nhà thầu phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại các bộ phận của công trình cho đúng với bản vẽ và thiết kế.

3.8. Yêu cầu về ghi lại hình ảnh trong quá trình thi công: Trong quá trình triển khai thi công (nếu Nhà thầu trúng thầu), Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm phối hợp với tư vấn giám sát và bộ phận giám sát của Chủ đầu tư chụp ảnh, quay video và lưu trữ dưới dạng phai mềm; hình ảnh ghi lại phải rõ nét, thể hiện được hình khối, quy cách, thời gian, vị trí thực hiện. Hình ảnh lưu trữ phải được bảo quản để phục vụ cho công tác kiểm tra của Chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền, thời hạn lưu trữ hình ảnh do Chủ đầu tư quy định nhưng không được sớm hơn thời điểm hết thời gian bảo hành.

3.9. Công trình tạm và tháo dỡ chướng ngại tài sản không thuộc công trình (do nhà thầu tập kết để phục vụ thi công)

- Nhà thầu phải trình tất cả các bản vẽ cấu tạo và phương án thi công công trình tạm (văn phòng để ở và điều kiện thi công) trước khi tiến hành khởi công theo biện pháp thi công đính kèm E-HSDT đã được Chủ đầu tư chấp thuận;
- Khi công trình được thi công xây dựng hoàn thành nhà thầu phải tháo dỡ và di chuyển công trình phục vụ cho thi công công trình chính ra khỏi công trường.

3.10. Các trách nhiệm khác của Nhà thầu

- Trước khi khởi công (nếu trúng thầu), Nhà thầu phải cụ thể hoá thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công để thông qua Chủ đầu tư làm căn cứ kiểm tra việc thực hiện;
- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý, giám sát chất lượng thi công của TVGS;
- Khi gặp trường hợp TVGS chỉ dẫn cho Nhà thầu làm sai quy trình quy phạm hiện hành (nếu có) thì Nhà thầu phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi Chủ đầu tư 01 bản trước khi thực hiện;
- Trong công tác chuẩn bị và quá trình thi công cho đến khi kết thúc việc bảo hành công trình, Nhà thầu phải có biện pháp hợp lý để tránh làm hư hỏng đến công trình lân cận hoặc hệ thống hạ tầng xung quanh và không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái;
- Mọi chi phí công trình tạm phục vụ thi công đều được đưa vào đơn giá dự thầu. Do vậy, Nhà thầu phải liên hệ với chủ thể các công trình đường sá, bến bãi... mà Nhà thầu cần thuê mượn để sử dụng tạm thời để tự giải quyết mọi thủ tục với họ;
- Nhà thầu phải giải toả các chướng ngại vật và đảm bảo cảnh quan cho công trường, bố trí công trường gọn sạch;
- Nhà thầu phải thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình xây dựng theo quy định nhà nước.

3.11. Yêu cầu về phối hợp với các cơ quan và chủ thể tham gia xây dựng

a) Giữa Nhà thầu với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Chủ đầu tư: Nhà thầu phải chấp hành nghiêm các quy định của Chủ đầu tư, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo các các cơ quan chuyên môn trực thuộc Chủ đầu tư. Thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về quản lý và đầu tư xây dựng. Chịu sự giám sát và hướng dẫn của cán bộ được Chủ đầu tư giao quản lý, giám sát, chấp hành nghiêm nội quy, quy định của Chủ đầu tư, cơ quan quản lý cấp trên Chủ đầu tư và các đơn vị địa phương có liên quan.

b) Giữa Nhà thầu với TVGS: Nhà thầu phải thực hiện theo sự giám sát của Nhà thầu tư vấn giám sát do Chủ đầu tư thuê, ký trên cơ sở quy định của nhà nước để trên khai các công việc cụ thể như sau:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của Nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:
 - + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của Nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;
 - + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của Nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do Nhà thầu thi công xây dựng công trình, Nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:
 - + Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình;
 - + Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì Nhà thầu báo cáo Chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

- Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- + Kiểm tra biện pháp thi công của Nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- + Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình Nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường;

+ Xác nhận bản vẽ hoàn công;

+ Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

+ Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

(Signature)

- + Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu Nhà thầu thiết kế điều chỉnh;
- + Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;
- + Giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.
- c) Giữa Nhà thầu với tư vấn thiết kế: Nhà thầu thi công phải thực hiện theo hướng dẫn của Nhà thầu tư vấn thiết kế đối với các nội dung thuộc phạm vi giám sát tác giá (nếu có) được quy định tại Điều 20 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; theo đó Nhà thầu phải phối hợp với Nhà thầu tư vấn thiết kế để trên khai các công việc cụ thể như sau:
 - Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;
 - Giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Thực hiện theo các kiến nghị của Nhà thầu tư vấn thiết kế khi phát hiện Nhà thầu thi công sai với thiết kế được duyệt.
- d) Giữa nhà thầu với đơn vị thi công phần kiến trúc kết cấu của tòa nhà 7 tầng: Trong quá trình thi công, nhà thầu phải có biện pháp và chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị thi công trong công tác đấu nối, bố trí các điểm đặt chờ và yêu cầu kỹ thuật.

3.12. Yêu cầu về quản lý hồ sơ thanh, quyết toán

a) Thanh toán

- Việc thanh toán vốn đầu tư cho các công việc hoặc từng hạng mục thi công xây dựng phải căn cứ theo giá trị khối lượng thực tế hoàn thành được đơn vị TVGS xác nhận theo nội dung phương thức thanh toán trong hợp đồng đã ký kết. Hồ sơ, trình tự và các bước thực hiện thanh toán căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Thông tư 96/2021/TT-BCT ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.
- Sau khi công trình hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp nhận bằng văn bản về kết quả nghiệm thu đưa vào sử dụng căn cứ vào kế hoạch vốn bố trí cho gói thầu Chủ đầu tư thanh toán toàn bộ cho Nhà thầu giá trị công việc hoàn thành trừ khoản tiền giữ lại theo quy định để bảo hành công trình và chờ phê duyệt quyết toán (nếu có).

b) Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình

- Chủ đầu tư sẽ thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình ngay sau khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;
- Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã được thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa án vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí được thực hiện đúng với thiết kế, DT đã duyệt, bảo đảm đúng định mức, đơn giá, chế độ tài chính kế toán, hợp đồng kinh tế đã ký kết và các quy định khác của nhà nước có liên quan, phải nằm trong giới hạn TDT được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Nhà thầu lập hồ sơ thanh toán, quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện yêu cầu TVGS xem xét và xác nhận hồ sơ thanh, quyết toán cho Nhà thầu theo khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu, tuân thủ theo hợp đồng thi công xây dựng đã ký với

Chủ đầu tư, phù hợp với TKBVTC được phê duyệt trình Chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.

c) Nội dung kiểm tra hồ sơ thanh, quyết toán xây dựng công trình

- Sự phù hợp giữa khối lượng thực tế đã hoàn thành, được nghiệm thu với TKBVTC, hồ sơ trúng thầu, hồ sơ hoàn công của Nhà thầu thi công đã được TVGS và Chủ đầu tư xác nhận bằng văn bản và nội dung phương thức thanh toán trong hợp đồng đã ký kết;
- Tính đúng đắn của việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá; việc vận dụng định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí trong hồ sơ thanh toán theo quy định;
- Nhà thầu TVGS thi công xây dựng công trình xác nhận giá trị trong hồ sơ thanh toán sau khi giai đoạn thi công xây dựng công trình hoàn thành;
- Chủ đầu tư chỉ xác nhận hồ sơ thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ hợp đồng hoặc theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và các nội dung đã kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán xây dựng công trình.

d) Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình

- Hồ sơ liên quan đến quá trình LCNT: Yêu cầu lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ ngày quyết toán hợp đồng (theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15)

- Hồ sơ QLCL và quyết toán công trình:

+ Danh mục hồ sơ được lập theo quy định tại Phụ lục VIb - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

+ Thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 05 năm kể từ ngày gói thầu được bàn giao đưa vào sử dụng (dự án nhóm C theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

3.13. Yêu cầu về phòng chống tham nhũng, hối lộ (nếu Nhà thầu trúng thầu)

- Nhà thầu phải cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên thuộc Nhà thầu trực tiếp hoặc gián tiếp liên lạc, giao dịch, làm việc với Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư sẽ không hối lộ hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (hối lộ) cho người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Chủ đầu tư hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để hối lộ người thuộc Chủ đầu tư nhằm được ưu tiên ký hợp đồng thỏa thuận với Chủ đầu tư hoặc được miễn trừ các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng với Nhà thầu hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác;
- Các hành vi hối lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong và sau khi thực hiện hợp đồng với Chủ đầu tư (nếu Nhà thầu trúng thầu);

- Nếu Nhà thầu vi phạm quy định tại điều này Chủ đầu tư có quyền

+ Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Nhà thầu có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Chủ đầu tư đối với những vấn đề về ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận mà bị ảnh hưởng bởi hành vi hối lộ;

+ Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi hối lộ, phạt Nhà thầu một khoản tiền tương đương với 50.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn) đối với một lần vi phạm và chấm dứt hợp đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi

thường nào. Ngoài ra, Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt hợp đồng, hoàn trả cho Chủ đầu tư các khoản tiền Chủ đầu tư đã thanh toán trước cho Nhà thầu và chịu các chế tài phạt khác quy định tại hợp đồng như trường hợp hợp đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Nhà thầu;

+ Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nếu hành vi hối lộ có dấu hiệu vi phạm Luật hình sự;

- Nhà thầu và phải bồi thường cho Chủ đầu tư các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên quan đến hành vi hối lộ của Nhà thầu.

4. Yêu cầu về bảo hành và bảo trì, bảo dưỡng

4.1. Bảo hành: Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết và kế hoạch thực hiện bảo hành toàn bộ gói thầu trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày công trình chính thức được bàn giao đưa vào sử dụng, riêng đối với các thiết bị lắp đặt gắn vào công trình theo thời gian bảo hành theo cam kết của nhà sản xuất đối với từng loại thiết bị (theo nguyên tắc thời điểm nào đến sau); nội dung cam kết và trình tự thực hiện tuân thủ quy định về bảo hành công trình xây dựng. Về thực hiện bảo trì các thiết bị (nếu có) Nhà thầu phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

4.2. Bảo trì và bảo dưỡng: Về thực hiện bảo trì và bảo dưỡng các trang thiết bị (nếu có) Nhà thầu phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lập kế hoạch thực hiện theo quy định.

5. Đấu thầu bền vững: Không yêu cầu.

6. Các thông tin liên quan khác

6.1. Điều kiện về mặt bằng xây dựng và hiện trạng các hạng mục: Dù điều kiện để khởi công xây dựng công trình các hạng mục công trình trong khu đất đã có hàng rào bảo vệ, không phải đền bù GPMB. Tuy nhiên, do vị trí thi công xây dựng nằm trong quy hoạch chung của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An, việc thi công xây dựng sẽ diễn ra đồng thời với các hoạt động làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Do vậy yêu cầu Nhà thầu có phương án bố trí lán trại phù hợp với mặt bằng xây dựng và không gian khu đất hiện hữu đối với nhà ở công nhân cán bộ tham gia thi công nhà thầu có thể thuê ngoài. Biện pháp thi công phù hợp để không làm ảnh hưởng đến môi trường, các hoạt động kinh doanh của Chủ đầu tư và không làm ảnh hưởng đến các hạng mục xung quanh nhất là các hạng mục lân cận, có biện pháp để đảm bảo an toàn trong thi công nhất là PCCC.

6.2. Nguồn cấp điện nước phục vụ thi công: Đã có lưới điện và nguồn nước; tuy nhiên, trước khi sử dụng Nhà thầu phải được cơ quan được giao quản lý điện chấp thuận cho đấu nối mới được phép sử dụng; đồng thời Nhà thầu phải có phương án dự phòng khi mất điện hoặc vào thời điểm cao điểm khi không được phép sử dụng điện của chính quyền địa phương.

6.3. Công trình được đầu tư theo hình thức sửa chữa, cải tạo kết hợp để nâng cấp; do vậy, nhà thầu phải tính toán để xác định và chịu trách nhiệm các chi phí liên quan đến công tác tháo dỡ và thu gom, vận chuyển thải loại đồ quy định (ra khỏi phạm vi cơ quan); bên cạnh đó kèm theo cam kết không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

6.4. Quy định về thuế GTGT: Giá gói thầu được phê duyệt đang cấu thành thuế GTGT 10%, Nhà thầu lập giá dự thầu với thuế GTGT là 10% cho toàn bộ các hạng mục thuộc gói thầu; trong quá trình thực hiện xây dựng Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào thực tế diễn biến của tiến độ thi công xây dựng của từng hạng mục công trình, đối chiếu với quy định mới sẽ tiến hành điều chỉnh thuế theo quy định.

6.5. Yêu cầu về Tài khoản tham gia Hệ thống: Trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu mà chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu có tên trong biên bản mở thầu bị khóa tài khoản theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu không được tiếp tục xem xét, đánh giá theo quy định tại khoản 32 Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

IV. CÁC BẢN VẼ

Gói thầu này bao gồm TKBVTC được Chủ đầu tư đăng tải đính kèm E-HSMT.